TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **160**/2025/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nh** – sinh năm 1977.

Nơi thường trú: Thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1973.

Nơi thường trú: Thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 18/7/1995, Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/8/1998. Ly hôn, các con chung đều đã thành niên, không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng và cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm*:* 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nh xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nh đã nộp theo Biên lai thu số 0071922 ngày 14/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại bà Nh 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Ng
(Số ĐKKH 06 ngày 12/01/1996);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hà